

Bản án số: 303/2024/DS-ST

Ngày: 26/9/2024

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

2. Bà **Nguyễn Ngọc Liên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 495/2024/TLST-DS ngày 01/7/2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 626/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Bùi Văn X**, sinh năm: 1962

Địa chỉ: **Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.**

Có đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: **Số A, N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Sơn T**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: **Số A, khu T, Ngã Ngay, khu vực 8, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn ông **Bùi Văn X** có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua giới thiệu của bạn bè, ông **Bùi Văn X** có quen biết ông **Nguyễn Sơn T**. Ngày 20/6/2023 ông **X** có thỏa thuận cho ông **T** vay số tiền 80.000.000 đồng để làm

ăn, thỏa thuận thời gian vay là 30 ngày, ông T có viết biên nhận cho ông X. Tuy nhiên khi sau khi vay cho đến nay ông X đã nhiều lần yêu cầu trả tiền vay, nhưng ông T cố tình tránh né.

Nay ông X yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại số nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi suất 1,6%/tháng, tạm tính từ ngày 20/7/2023 đến tháng 8/2024 là 16.640.000 đồng và tiếp tục tính lãi chậm trả cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Sơn T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai, cũng như không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Tại phiên tòa,**

- Đại diện Nguyên đơn cung cấp bản gốc biên nhận nợ và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Sơn T phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn X số nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa.

Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành theo triệu tập của Tòa án và Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số nợ vốn 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, từ ngày 20/7/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Sơn T qua xác minh được Công an phường A, quận N xác định ông T hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số A, khu T

Ngày, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ này cũng được ghi trong hợp đồng vay tiền, nhưng hiện không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt bằng phương thức niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần theo quy định tại Khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy :

Nguyên đơn ông **Bùi Văn X** khởi kiện bị đơn ông **Nguyễn Xuân T1** đòi lại số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng trong hợp đồng vay tài sản, đã cung cấp được chứng cứ là biên nhận vay tiền ngày 20/6/2023 bản gốc có nội dung ông **Nguyễn Xuân T1** nhận nợ và ký tên. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho ông **T1** bằng phương thức niêm yết đúng quy định. Ngoài ra theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định “*Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới*”. Việc ông **T1** sau khi vay nợ của nguyên đơn ông **X** đã bỏ địa phương đi, thay đổi nơi cư trú mới, (địa chỉ này đã được ghi trong biên nhận vay tiền), khi chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là thuộc trường hợp giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo mời hòa giải, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại đúng nơi đăng ký thường trú của bị đơn, nhưng bị đơn cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ của nguyên đơn, nên căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây cũng là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không thu thập được lời khai của bị đơn ông **T1**, nhưng với những căn cứ như đã phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 20/7/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy về lãi suất, căn cứ biên nhận vay tiền và qua lời trình bày của nguyên đơn, thì giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tài sản với nhau, thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có thỏa thuận lãi suất, được điều chỉnh theo Điều 470 của Bộ luật Dân sự, nên lãi suất được tính theo lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cụ thể quy định là “*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*”.

Mà căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự có quy định mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ, tức là 10%/năm; Do đó cụ thể tính từ ngày 20/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

80.000.000 đồng x 10%/năm (Tức 0,83%/tháng) x 01 năm 02 tháng 06 ngày = 9.428.800 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông **Bùi Văn X.**

- Buộc bị đơn ông **Nguyễn Sơn T** phải có trách nhiệm trả cho ông **Bùi Văn X** số tiền nợ vốn **80.000.000 đồng** và nợ lãi **9.428.800 đồng**. Tổng cộng vốn, lãi là **89.428.800 đồng** (**T2** mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, tám trăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Nguyễn Sơn T** phải nộp **4.471.440 đồng** (Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**BÙI XUÂN ÁNH**